

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDDT-GDNNGDTX
V/v tổ chức sơ kết 05 năm thực
hiện Đề án “Xây dựng xã hội học
tập giai đoạn 2021-2030”

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Nhằm đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” (sau đây gọi là Đề án) được phê duyệt theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai nhiệm vụ sơ kết, đánh giá 05 năm (2021-2025) thực hiện Đề án với các nội dung sau đây:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án đến năm 2025, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030.

b) Việc sơ kết phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

2. Nội dung báo cáo

(Có Đề cương báo cáo và biểu mẫu chi tiết kèm theo).

3. Hình thức, thời gian tổ chức và gửi báo cáo

a) Hình thức: Căn cứ tình hình thực tế, các tỉnh lựa chọn hình thức tổ chức sơ kết phù hợp (tổ chức Hội nghị sơ kết hoặc hình thức khác) để tổng hợp, đánh giá và xây dựng báo cáo.

b) Thời gian tổ chức

- Địa phương: Cấp xã hoàn thành sơ kết trước ngày 05/11/2025; cấp tỉnh hoàn thành sơ kết trước ngày 15/11/2025.

- Trung ương: Hội nghị sơ kết toàn quốc dự kiến sẽ được tổ chức theo hình thức trực tuyến vào cuối tháng 12/2025 tại điểm cầu Hà Nội và các điểm cầu của các tỉnh, thành phố.

Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án của tỉnh/thành phố đề nghị gửi về Bộ GDĐT (qua Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Lô D25, số 3 ngõ 7 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội và theo địa chỉ thư điện tử: duongquanghai@moet.gov.vn) trước ngày 25/11/2025 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các sở GDĐT (để th/h);
- Lưu: VT, GDNNGDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân

Phụ lục: 01

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO SƠ KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021-2030”

(kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDNNGDTX ngày / /2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

- Ban hành các quyết định, chỉ thị, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Đề án.
- Việc tổ chức triển khai quán triệt Quyết định 1373/QĐ-TTg.
- Việc thành lập, củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp.
- Công tác tuyên truyền và công tác phối hợp các cấp, các ngành, các tổ chức.
- Công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Yêu cầu đánh giá

- Đánh giá cụ thể việc thực hiện các mục tiêu đến năm 2025 (Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; năng lực cơ bản và trình độ của người dân; hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xây dựng các mô hình học tập), nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch (các nội dung, giải pháp đã được triển khai thực hiện, kết quả đạt được có số liệu so sánh, đối chiếu với trước khi triển khai và nêu tỉ lệ đạt được của từng chỉ tiêu cho từng lĩnh vực). Đồng thời nêu rõ hạn chế và nguyên nhân.
- Nêu những mô hình, kinh nghiệm đã được vận dụng, thực hiện có hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí hàng năm do ngân sách nhà nước cấp cho việc triển khai thực hiện Đề án.
- Nguồn kinh phí khác (tài trợ, huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được khi triển khai Đề án giai đoạn 2021-2025.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân.
3. Các bài học kinh nghiệm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giai đoạn 2026-2030.
2. Kiến nghị, đề xuất.

Phụ lục: 02

SỐ LIỆU SƠ KẾT 05 NĂM (2021 – 2025) THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021-2030”

*(kèm theo Công văn số /BGDDT-GDNNGDTX ngày / /2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Nội dung	Tỷ lệ đề ra theo Kế hoạch của tỉnh		Tỷ lệ đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện (2021-2025)		Dự báo (2026-2030)
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
I	Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục					
1	Tỉnh, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố Trung ương (tỉnh) đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2					
2	Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi					
3	Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2					
4	Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3					
5	Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2					
6	Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3					
II	Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân					
1	Số người trong độ tuổi lao động được trang bị					

	năng lực thông tin					
2	Số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống					
3	Dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật					
	<i>Trong đó, dân số có trình độ đại học trở lên</i>					
III	Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp					
1	Trường đại học triển khai đại học số và xây dựng học liệu số					
2	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số					
3	Cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số					
4	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số					
5	Cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số					
6	Trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục					
IV	Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội					
1	Công dân đạt danh hiệu công dân học tập					

2	Cơ quan, đơn vị được công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 1					
3	Cơ quan, đơn vị được công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 2					
4	Xã, phường, thị trấn/đặc khu được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1					
5	Xã, phường, thị trấn/đặc khu được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2					
6	Tỉnh, thành phố được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 1					
7	Tỉnh, thành phố được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện mức độ 2					

NGƯỜI LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)